

# NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CÔNG VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

PGS.TS. NGUYỄN ĐÌNH HÒA\*

**Q**uản lý tài chính công hiệu quả, công khai và minh bạch là nền tảng cho sự phát triển bền vững và tăng trưởng nền kinh tế. Một trong những công cụ kiểm tra và giám sát tài chính công quan trọng có hiệu lực và hiệu quả là các tổ chức kiểm toán nói chung và Kiểm toán nhà nước (KTNN) nói riêng. Do đó, bài viết sẽ tập trung vào những nội dung chính sau đây: (i) Khái luận về tài chính công; (ii) Trách nhiệm giải trình của Chính phủ trong quản lý, sử dụng tài chính công; (iii) Vai trò của KTNN trong quản lý, sử dụng tài chính công; (iv) Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả của KTNN trong việc kiểm tra trách nhiệm giải trình của Chính phủ.

**Từ khóa:** Trách nhiệm giải trình; quản lý và sử dụng tài chính công bền vững; vai trò của KTNN trong quản lý tài chính công.

**Improving the quality of management and use of public finance and the role of the State Audit Office of Vietnam**

Effective public finance management and transparency are the foundation for sustainable development and economic growth. One of the most vital and effective tools for monitoring and supervising public finance is the audit institutions in general and the State Audit Office of Vietnam-SAV in particular. Therefore the article focuses on the following main contents: (i) Public finance review; (ii) Government accountability in public finance management and use; (iii) The role of SAV in the management and use of public finance; (iv) Measures proposed to enhance the effectiveness of SAV in examining the accountability of the Government.

**Keywords:** Accountability; sustainable manage and use public finances; role of SAV in public finance management.

## 1. Khái luận về tài chính công

Tài chính công là một phạm trù gắn với các hoạt động thu và chi bằng tiền của Nhà nước, phản ánh hệ thống các quan hệ kinh tế dưới hình thức giá trị trong quá trình hình thành và sử dụng các quỹ tiền tệ của Nhà nước nhằm phục vụ việc thực hiện những chức năng vốn có của Nhà nước đối với xã hội.

Hiện nay, theo luật pháp Việt Nam, hệ thống tài chính công tại Việt Nam bao gồm các bộ phận sau:

- Ngân sách Nhà nước( NSNN);
- Dự trữ quốc gia;
- Các quỹ tài chính công ngoài NSNN;
- Tài chính và các cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang;
- Tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị cung cấp dịch vụ, hàng hóa công;
- Tài chính của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp,

\*Q.Giám đốc - Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán, Kiểm toán nhà nước



tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có sử dụng kinh phí, ngân quỹ nhà nước;

- Phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp;
- Các khoản nợ công.

Quản lý tài chính công là một nội dung quan trọng của quản lý tài chính quốc gia và là một mặt của quản lý xã hội. Chủ thể quản lý tài chính công là Chính phủ hoặc các cơ quan được Nhà nước giao quyền và nhiệm vụ thực hiện các hoạt động tạo lập và sử dụng các quỹ công. Chủ thể quản lý trực tiếp quản lý và sử dụng tài chính công là bộ máy tài chính trong hệ thống cơ quan nhà nước.

Đối tượng của quản lý tài chính công là các hoạt động của tài chính công. Nói cụ thể, đó là các hoạt động thu chi bằng tiền của tài chính công; hoạt động tạo lập và sử dụng các quỹ công diễn ra trong các bộ phận cấu thành của tài chính công. Đó cũng chính là nội dung chủ yếu của quản lý tài chính công.

Ở mức độ khái quát, có thể nói rằng, một Nhà nước được xác định là Nhà nước pháp quyền khi

Nhà nước đó được tổ chức và vận hành theo một số nguyên tắc cơ bản như: nguyên tắc phân công và kiểm soát quyền lực; hiệu lực pháp lý cao nhất là Hiến pháp; tính thống nhất của hệ thống pháp luật; cơ quan hành pháp và tư pháp phải tuân thủ, chấp hành pháp luật; an toàn pháp luật và bảo vệ sự tin cậy vào pháp luật; có cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm giải quyết tranh chấp chủ yếu bằng con đường tòa án; nghĩa vụ giải trình về quyết định của Nhà nước; trách nhiệm lắng nghe ý kiến... Do đó trách nhiệm giải trình của Chính phủ trong lĩnh vực tài chính công là đòi hỏi khách quan của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và tiến trình dân chủ hóa ở nước ta và là giá trị phổ quát của thế giới ngày nay.

## **2. Trách nhiệm giải trình của Chính phủ trong lĩnh vực tài chính công**

Trách nhiệm giải trình (accountability) (TNGT) là khái niệm thuộc phạm trù đạo đức và quản trị; là thuật ngữ chính trị - pháp lý với rất nhiều ý nghĩa. Nó có nghĩa gắn với những khái niệm như trách nhiệm thực hiện (responsibility), trách nhiệm trả

lời, biện minh (answerability), đáng bị khiển trách (blameworthiness), trách nhiệm pháp lý (liability) v.v.. TNGT ngày càng được quan tâm thực hiện như một “trụ cột” của nền quản lý công tốt.

Theo quy định của Nghị định 90, giải trình là việc cơ quan nhà nước cung cấp, giải thích, làm rõ các thông tin về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó.

Nghị định này quy định về điều kiện tiếp nhận yêu cầu giải trình; quyền, nghĩa vụ của người yêu cầu giải trình và người giải trình; trình tự, thủ tục của việc giải trình và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các quy định về trách nhiệm giải trình.

Nguyên tắc thực hiện và áp dụng pháp luật về trách nhiệm giải trình là bảo đảm công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời và đúng thẩm quyền; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân.

Do đó việc quản lý và sử dụng tài chính công phải được tuân theo luật pháp và tôn trọng các quy luật của nền kinh tế thị trường đảm bảo công khai, minh bạch và có hiệu quả. Lịch sử kinh tế thế giới cho thấy rằng, khi nào các Chính phủ của các quốc gia trên thế giới quản lý và sử dụng tài chính công công khai, minh bạch và có hiệu quả thì các cân đối vĩ mô của nền kinh tế quốc dân sẽ được đảm bảo, nền kinh tế vận hành trôi chảy và phát triển bền vững, an sinh xã hội sẽ được bảo đảm. Xuất phát từ lợi ích quốc gia và của người dân đóng thuế, tài chính công mặc nhiên phải được kiểm tra, giám sát trong việc tạo lập, sử dụng các nguồn tài chính nhà nước, các tài sản quốc gia. Chính phủ có trách nhiệm giải trình trước Quốc hội và người dân về quá trình tạo lập, phân bổ, sử dụng và quản lý tài chính công của quốc gia một cách công khai, minh bạch thường xuyên và kịp thời.

Công khai, minh bạch là một nội dung quan trọng mang tính đặc trưng của Nhà nước pháp

quyền XHCN. Mọi cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai hoạt động của mình, trừ nội dung thuộc bí mật Nhà nước và những nội dung khác theo quy định của pháp luật thuộc bí mật Nhà nước.

Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin đồng nghĩa với việc thực hiện công khai, minh bạch của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Quyền tiếp cận thông tin và bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của cá nhân, tổ chức là một biện pháp rất quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Để quản lý và sử dụng tài chính công một cách có hiệu quả, một yếu tố có vai trò rất quan trọng là công khai minh bạch việc hoạch định ban hành và thực thi chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ của Chính phủ. Việc công khai minh bạch trong cơ chế, chính sách, trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị không những góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính công mà còn góp phần ngăn ngừa tham nhũng một cách hữu hiệu. Công khai, minh bạch trong cơ chế, chính sách, trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, tức là làm cho “dân biết” được rõ ràng cơ chế, chính sách, các hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị để từ đó tạo dựng và củng cố niềm tin cho người dân và thị trường.

Thời gian qua, các cơ quan thuộc Chính phủ cũng đã có nhiều nỗ lực để nâng cao tính công khai, minh bạch và thực hiện trách nhiệm giải trình về tài chính công bởi quản lý tài chính công nhằm hướng tới mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn lực công vốn rất hạn hẹp của đất nước. Những hình thức được thực hiện chủ yếu là công khai các chính sách liên quan đến định mức phân bổ, định mức chi tiêu, giao nhiệm vụ thu chi ngân sách và công khai, phổ biến các số liệu, tài liệu liên quan đến việc lập ngân sách hàng năm và quyết toán hàng năm của các cấp ngân sách và đơn vị thụ hưởng ngân sách và trả lời chất vấn trước UBTVQH và Quốc hội.



Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã làm tốt còn có nhiều hạn chế, bất cập và yếu kém như: tình trạng thất thoát, lãng phí trong chi tiêu ngân sách vẫn còn là vấn đề xã hội bức xúc. Thực trạng chấp hành kỷ luật NSNN ở nhiều nơi, nhiều chỗ còn chưa nghiêm cả trong lĩnh vực thu - chi ngân sách. Trong lĩnh vực thu NSNN, tình trạng kê khai thiếu số thuế phải nộp; gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế, chiếm đoạt tiền hoàn thuế còn xảy ra ở nhiều nơi. Những thông thoáng trong việc thay đổi cơ chế chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm và quản lý rủi ro, giúp các doanh nghiệp được tự khai, tự nộp thuế, làm thủ tục hoàn thuế qua mạng điện tử, hạn chế tiếp xúc trực tiếp với cán bộ thuế, hải quan. Việc chuyển đổi cơ chế quản lý này là phù hợp với thông lệ quốc tế, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh. Tuy nhiên, cơ chế này cũng tạo ra kẽ hở để cho một số đối tượng nộp thuế lợi dụng, chiếm đoạt tiền thuế.

Trong lĩnh vực chi NSNN, vẫn còn tình trạng chi sai quy định, vượt tiêu chuẩn định mức; dự toán nhiều công trình đội vốn cao; giải ngân vốn

vay ngoài nước vượt kế hoạch; nợ đọng xây dựng cơ bản còn lớn; chuyển nguồn lớn, thất thoát, lãng phí vẫn còn xảy ra ở một số đơn vị. Bên cạnh đó, một bộ phận cơ quan, đơn vị, cá nhân chưa có ý thức chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách hoặc cố tình lợi dụng để tham nhũng, chiếm đoạt tiền, tài sản của nhà nước...

### **3. Vai trò của KTNN trong quản lý, sử dụng tài chính công**

Với vị trí hiến định trong Hiến pháp 2013 “Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công”.

Hoạt động độc lập là yếu tố then chốt để đảm bảo ý kiến nhận xét đánh giá của KTNN là khách quan và vô tư. KTNN hoạt động dựa trên những đánh giá khách quan mang tính chất chuyên môn nghề nghiệp chuyên sâu với những chuẩn mực kiểm toán, quy trình và phương pháp khách quan, khoa học được thiết lập từ trước gắn liền với trách

nhiệm giải trình, tính minh bạch và quản trị công tốt. Hoạt động kiểm toán của KTNN theo phương châm “ Công minh- Chính trực- Nghệ tinh- Tâm sáng” có trách nhiệm và uy tín. Do đó, những kết luận và kiến nghị của KTNN là đáng tin cậy. Cho nên, thông qua hoạt động kiểm toán tài chính công sẽ có tác dụng rất lớn để giải toả trách nhiệm cho Chính phủ, các cơ quan thuộc Chính phủ, các đơn vị và tổ chức có sử dụng tài chính công trước Quốc hội và trước nhân dân.

Với tư cách là cơ quan kiểm tra tài chính công cao nhất, thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN góp phần quản lý điều hành có hiệu quả tài chính công và tài sản công. KTNN không chỉ góp phần quản lý chặt chẽ các khoản chi tiêu công chống tham ô, lãng phí, thất thoát, mà quan trọng hơn phải làm cho đồng tiền thuế của nhân dân được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả cao. KTNN kiểm toán để kiểm soát chi tiêu công so sánh chi phí đầu vào và kết quả đầu ra để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công. KTNN từng bước đẩy mạnh kiểm toán hoạt động để phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội trong sử dụng nguồn lực công, nhất là các dự án đầu tư, các chương trình mục tiêu quốc gia. KTNN góp phần ngăn ngừa rủi ro, răn đe phòng ngừa sai phạm để nâng cao hiệu quả trong chi tiêu công khi thực hiện kiểm toán trước “tiền kiểm” và “hậu kiểm” các khoản chi tiêu công. Kiểm toán trước có lợi ích là ngăn ngừa những thiệt hại ngay trước khi nó xảy ra, tránh lãng phí nguồn lực; còn “hậu kiểm” để chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan trong việc vi phạm đến chế độ, chính sách quản lý tài chính công.

Tổng hợp kết quả kiểm toán từ khi thành lập năm 1994 cho đến năm 2017, KTNN đã phát hiện và kiến nghị xử lý về tài chính 317.799 tỷ đồng, chủ yếu là tăng thu và giảm chi NSNN, ghi thu - ghi chi để quản lý qua NSNN.

Quan trọng hơn, thông qua hoạt động kiểm toán, KTNN có điều kiện xem xét đánh giá chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống

tiêu chuẩn định mức, chế độ chi và nhận diện được những bất cập, không phù hợp với thực tiễn hoặc những kẽ hở trong chính sách để góp phần hoàn thiện hệ thống chính sách, hệ thống chế độ định mức, tiêu chuẩn chi tiêu công nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý kiểm tra, kiểm soát chi tiêu công. Kể từ khi thành lập cho đến nay, KTNN đã kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ 822 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý sai quy định hoặc không phù hợp với thực tế.

Thông qua báo cáo quyết toán NSNN hàng năm, Quốc hội, Chính phủ, HĐND các cấp có thêm thông tin đáng tin cậy để xem xét, đánh giá công tác quản lý, điều hành ngân sách của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Những thông tin từ báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN cùng với ý kiến thẩm tra của các cơ quan của Quốc hội, HĐND, cũng như ý kiến giải trình thuyết minh của Chính phủ, UBND là cơ sở quan trọng để Quốc hội, HĐND thảo luận, quyết định các cơ chế, chính sách và giải pháp phù hợp nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tích cực nâng cao hiệu quả quản lý điều hành NSNN trong từng giai đoạn cụ thể

Những kết luận, kiến nghị của KTNN ở tầm vĩ mô mang tính hệ thống sẽ là căn cứ khoa học thực tiễn để cho Chính phủ, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các Bộ, Ngành điều chỉnh các quyết sách của mình đối với nền kinh tế, xử lý kịp thời những sai phạm, các mất cân đối trong việc thu chi và sử dụng tài chính công nói riêng và hoạt động nền kinh tế nói chung.

Như là một phần không thể thiếu của quản trị quốc gia, Kiểm toán nhà nước thực hiện chức năng của mình theo quy định của pháp luật, đảm bảo chức năng giám sát, kiểm tra, đánh giá, và đưa ra những kiến nghị về chính sách vĩ mô của quốc gia. Do đó, KTNN phải tạo được niềm tin, sự trung thực, khách quan và sẽ tiếp tục đóng góp vào việc:

- Bảo vệ nền dân chủ và pháp quyền bằng cách nâng cao tính minh bạch, giữ vững trật tự, chống lại việc lạm dụng quyền lực. Trong một số trường hợp, KTNN đóng vai trò cố vấn bằng các kiến nghị về thay đổi hoàn thiện hệ thống pháp luật. KTNN có thể giúp nâng cao niềm tin giữa Nhà nước và người dân bằng cách thúc đẩy Chính phủ mở cửa và người dân được đóng góp ý kiến nhiều hơn nữa.

- Nâng cao hiệu quả quản trị bằng cách kiểm tra và đánh giá các hoạt động của Chính phủ, chỉ ra những yếu kém, tồn tại cần khắc phục. KTNN đưa ra những kiến nghị mang tính độc lập và khách quan, khuyến khích Chính phủ tăng cường kiểm soát hơn nữa. KTNN cũng thúc đẩy việc sử dụng hợp lý các nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý, phân bổ, sử dụng tài chính công.

- KTNN đóng một vai trò quan trọng trong cuộc chiến chống tham nhũng và gian lận ở cả cấp quốc gia và quốc tế. KTNN với những kinh nghiệm được đúc rút từ thực tiễn kiểm toán, một mặt tăng cường tính minh bạch, mặt khác đưa ra những sáng kiến mới về chống tham nhũng.

- Bảo vệ lợi ích quốc gia, bằng cách sử dụng tính độc lập, khả năng dự báo và năng lực chuyên môn để cung cấp thông tin kịp thời, khách quan và đáng tin cậy, chỉ ra những rủi ro tiềm tàng về kinh tế và xã hội ảnh hưởng đến đất nước.

- Thúc đẩy việc cải thiện đời sống của người dân bằng cách kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng nguồn vốn và các dự án của Chính phủ, đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra, nhằm cải thiện cuộc sống người dân và quyền bình đẳng cho tất cả mọi người, kể cả các nhóm dễ bị tổn thương nhất trong xã hội.

- Tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm thông qua việc kiểm toán và công khai kết quả kiểm toán nhằm thúc đẩy trách nhiệm giải trình, đồng thời khuyến khích Chính phủ và các tổ chức thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực. KTNN cung cấp cho xã hội và người dân những thông tin đã được kiểm

toán và chỉ ra những trách nhiệm liên quan, qua đó tăng cường tính minh bạch hơn nữa. Thông qua việc công bố công khai kết quả kiểm toán, cử tri và người dân cả nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị có điều kiện để giám sát việc thực hiện kiến nghị của KTNN đồng thời trở thành một áp lực xã hội đối với những cá nhân và tổ chức quản lý và sử dụng tài chính công hiệu lực và hiệu quả hơn.

#### **4. Đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của KTNN trong việc quản lý và sử dụng tài chính công**

Với mục tiêu nâng cao năng lực hoạt động, hiệu lực pháp lý, chất lượng và hiệu quả hoạt động của KTNN như một công cụ hữu hiệu của Nhà nước trong kiểm tra, giám sát quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công; xây dựng KTNN có trình độ chuyên nghiệp cao, từng bước hiện đại, trở thành cơ quan kiểm tra tài chính công có trách nhiệm và uy tín, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Cùng với tinh thần đó và nhằm tăng cường hiệu quả của KTNN trong việc quản lý và sử dụng tài chính công, chúng tôi đề nghị tiến hành một số giải pháp sau đây:

*Thứ nhất*, hoàn thiện hệ thống pháp luật để tăng cường địa vị pháp lý và giá trị lợi ích hoạt động của KTNN trong giám sát tài chính công theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013.

Để bảo đảm hiệu lực và hiệu quả hoạt động của KTNN và tính nghiêm minh của pháp luật đòi hỏi phải hoàn thiện hệ thống pháp luật và đảm bảo sự tương thích giữa các luật liên quan đến địa vị pháp lý của KTNN được hiến định trong Hiến pháp năm 2013 “Kiểm toán nhà nước là cơ quan do Quốc hội thành lập, hoạt động độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, thực hiện kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công”; Sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện Luật KTNN 2015 với Luật tổ chức Quốc hội, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khiếu nại, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật Phòng, chống tham nhũng;

Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Giám định tư pháp, Luật Tố cáo...

Bổ sung, làm rõ phạm vi, đối tượng, nhiệm vụ của KTNN; quy định đầy đủ đơn vị được kiểm toán bảo đảm bao quát hết nhiệm vụ của KTNN đối với việc kiểm tra, kiểm soát mọi nguồn lực tài chính công, tài sản công; theo đó, về đối tượng kiểm toán và đơn vị được kiểm toán, cần bổ sung vào Luật việc kiểm toán thuế, đất đai, khoáng sản...; khắc phục sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; nghĩa vụ của đơn vị được kiểm toán và tổ chức cá nhân có liên quan trong việc cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện kiểm toán theo yêu cầu của KTNN và Kiểm toán viên nhà nước...

*Thứ hai*, hoàn thiện tổ chức bộ máy của KTNN nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động kiểm toán.

Hoàn thiện và phát triển bộ máy phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao có đủ năng lực kiểm toán trên cơ sở phát triển các đơn vị KTNN khu vực và các đơn vị KTNN chuyên ngành. Từng bước hoàn thiện cơ cấu bộ máy cấp phòng của các đơn vị bởi đây là đơn vị chuyên môn chủ lực, nơi triển khai và thực thi nhiệm vụ kiểm toán. Sắp xếp, củng cố lại các đơn vị tham mưu thuộc bộ máy điều hành theo hướng giảm khâu trung gian theo tinh thần cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước; đảm bảo có bộ máy tham mưu gọn nhẹ, một đơn vị không thực hiện quá nhiều chức năng, nhiệm vụ, góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động của KTNN.

*Thứ ba*, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và bản lĩnh nghề nghiệp của đội ngũ kiểm toán viên nhằm từng bước nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán để KTNN trở thành một tổ chức giám sát tài chính công có trách nhiệm và uy tín.

Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức, kiểm toán viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nắm vững các chuẩn mực, quy trình, phương pháp kiểm toán và đẩy mạnh các biện pháp kiểm

soát chất lượng kiểm toán. Mỗi cán bộ, kiểm toán viên phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật kiến thức, chính sách mới trong thực tiễn, thường xuyên rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tác phong, ứng xử với các đơn vị được kiểm toán để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. KTVNN phải làm chủ CNTT, CMCN 4.0 để ứng dụng Internet vạn vật (IoT) và khai thác thế giới số trong hoạt động kiểm toán và công nghệ fintech (công nghệ chuyên xử lý dữ liệu lớn liên quan đến tiền).

***Ngoài ra KTNN cần phải tiến hành những việc sau đây:***

- Tăng cường việc kiểm toán ngay từ khâu lập kế hoạch tài chính công, nhằm mục đích nhắc nhở cảnh báo các cơ quan hành pháp và lập pháp đánh giá những kịch bản hoặc dự báo có thể xảy ra trong trung và dài hạn liên quan đến các chu kỳ phát triển của nền kinh tế, việc trả nợ, các chương trình mục tiêu quốc gia và những cam kết khác như an sinh xã hội, trợ cấp hưu trí, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cũng như phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu hay các cú sốc tài chính...

- KTNN cần phải tiến hành kiểm toán dự toán ngân sách hàng năm để có ý kiến với Chính phủ, Quốc hội về tính đúng đắn khả thi của dự toán cũng như việc phân bổ nguồn lực một cách công bằng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Bằng kết quả và kinh nghiệm kiểm toán hàng năm, khi kiểm toán dự toán, Kiểm toán nhà nước sẽ đưa ra được ý kiến về bảng dự toán do các cơ quan chuyên môn của Chính phủ lập. Đây là các ý kiến về mặt chuyên môn, khách quan và không bị tác động bởi các yếu tố cũng như trường phái chính trị;

- KTNN tham gia ý kiến trong quá trình Chính phủ thảo luận dự toán NSNN trước khi trình Quốc hội. Bằng kinh nghiệm và kết quả kiểm toán quyết toán ngân sách, thông tin thật được từ kết quả tham gia với các bộ quản lý tài chính tổng hợp, các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, KTNN

đưa ra ý kiến về dự toán NSNN trước Chính phủ. Một dự toán NSNN đáng tin cậy là vấn đề cốt lõi phản ánh tác động tài chính của các chính sách công và việc sử dụng nguồn lực của Chính phủ một cách hiệu quả.

- Đánh giá khả năng dự báo và điều hành của Chính phủ trong các lĩnh vực kinh tế, sự phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, mối quan hệ giữa tài khóa và nợ công, để từ đó có cơ sở xác định rủi ro và đưa ra các kiến nghị phù hợp.

- Tăng cường kiểm toán việc tuân thủ các nguyên tắc, quy chế tài chính, các quy định về giám sát cũng như tuân thủ toàn bộ một chu trình ngân sách của Chính phủ. Mục tiêu là đảm bảo trách nhiệm giải trình của Chính phủ trong từng khâu: Lập kế hoạch dự toán, chấp hành NSNN và quyết toán NSNN. Hơn nữa, cần tăng cường công việc kiểm soát nội bộ với một hệ thống quản lý rủi ro chặt chẽ. Bằng chứng thực nghiệm có tính phổ quát và nổi bật là coi trọng mối quan hệ giữa mức độ công khai minh bạch tài chính và mức độ bền vững tài chính công.

- Tăng cường chất lượng kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước, với mục tiêu xây dựng và hoàn thiện chuẩn mực về lập và trình bày báo cáo nhằm phản ánh chính xác hơn tình hình quản lý và sử dụng tài chính công nói riêng và tài chính quốc gia nói chung.

- Tăng cường kiểm toán hoạt động tài chính công, nhằm xây dựng một nền tài chính bền vững trong trung và dài hạn với nền tảng quản trị tốt với 3 trụ cột: giá trị đồng tiền; việc phân phối các dịch vụ công và nguồn lực công hiệu quả và hữu hiệu; các hoạt động kiểm tra và giám sát việc tuân thủ kỷ luật kỷ cương tài chính.

- Tăng cường kiểm toán nợ công để đảm bảo quy mô và tốc độ tăng trưởng của nợ công phải bền vững và gắn với an ninh tài chính quốc gia, có khả năng thanh toán trong nhiều tình huống khác nhau trong khi vẫn đáp ứng được các mục tiêu về quản

lý rủi ro và chi phí, hạn chế rủi ro tài chính có thể phát sinh. Kiểm toán nợ công để đánh giá được việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược nợ quốc gia như: có đảm bảo được nhu cầu tài chính của Chính phủ để phát triển kinh tế-xã hội, giảm thiểu chi phí vay mượn, phát triển thị trường chứng khoán, cân bằng rủi ro trong cơ cấu nợ hay không trong mối quan hệ với các chính sách tài khóa - tiền tệ, tốc độ tăng trưởng, mức độ lạm phát, thay đổi tỷ giá..., từ đó giúp Chính phủ, Quốc hội và các cơ quan quản lý nợ để ra hoặc điều chỉnh các biện pháp về chính sách hữu hiệu, kịp thời. Trong quản lý nợ, việc quan trọng không chỉ là kiểm soát tổng mức vay, khả năng trả nợ cũng như các rủi ro xảy ra mà điều quan trọng là kiểm soát tính mục đích, tính hiệu quả của việc sử dụng các khoản vay nợ theo cam kết của các hiệp định vay nợ, sự phê chuẩn của Quốc hội cũng như các quy định của pháp luật.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Đăng Chinh - Phạm Văn Khoan: *Quản lý tài chính công*. NXB Tài chính, Hà Nội 2009;
2. Nguyễn Đình Hòa (CN): *Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công sau khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008-2009 và khủng hoảng nợ công của một số nước tại Châu Âu dưới góc nhìn kiểm toán*. Đề tài Khoa học Cấp Bộ KTNN 2011;
3. Nguyễn Đình Hòa: *Vai trò của Kiểm toán nhà nước trong việc tăng cường trách nhiệm giải trình của Chính phủ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng NSNN*; *Tạp chí NCKH Kiểm toán số 102, 4/2016*;
4. Quốc hội CHXHCN Việt Nam Khóa XIII, *Hiến pháp năm 2013*;
5. Quốc hội CHXHCN Việt Nam Khóa XIII, *Luật KTNN năm 2015*;
6. Quốc hội CHXHCN Việt Nam Khóa XII, *Luật NSNN năm 2015*;
7. Chính phủ CHXHCN Việt Nam, *Nghị định 90/2013/NĐ - CP*;
8. INTOSAI- Beijing 8. *Declaration - Congress Secretariat XXI INCOSAI, 2013*.